ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Xác định và quản lý các chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số:01 /2020/QĐ- UBND, ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này hướng dẫn xác định và quản lý chi phí các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, bao gồm các dịch vụ công ích đô thị sau:

- Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đô thị;

- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp;

- Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị;

- Duy trì phát triển hệ thống cây xanh đô thị;

2. Các dịch vụ công ích đô thị khác như: quản lý, vệ sinh công viên; duy trì hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay; duy trì đèn trang trí; duy trì bảng quang báo; duy trì hệ thống thoát nước đô thị thì căn cứ vào quy định tại quyết định này áp dụng cho phù hợp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến lĩnh vực quản lý, cung ứng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Định mức các công tác trong dự toán dịch vụ công ích đô thị

Quyết định số 591/QĐ-BXD, ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán duy trì hệ thống thoát nước đô thị.

Quyết định số 592/QĐ-BXD, ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị.

Quyết định số 593/QĐ-BXD, ngày 30/5/2014 của Bộ xây dựng về việc công bố định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị.

Quyết định số 594/QĐ-BXD, ngày 30/5/2014 của Bộ xây dựng về việc công bố Định mức dự toán duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị.

Điều 4. Nội dung dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị

1. Dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị

a. Nội dung dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị và xác định các thành phần chi phí trong dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 14/2017/TT-BXD, ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng; chi phí trực tiếp thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT-BXD, ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng; chi phí quản lý chung áp dụng theo quy định tại điểm b Điều này; Lợi nhuận định mức áp dụng theo quy định tại điểm c Điều này; Thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT-BXD, ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng.

b. Định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung

Chi phí quản lý chung trong dự toán dịch vụ công ích đô thị được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) so với chi phí nhân công trực tiếp. Cụ thể tỷ lệ phần trăm (%) của từng loại dịch vụ công ích ứng với từng loại đô thị như sau:

TT	Loại dịch vụ công ích	Loại đô thị	
		II	III ÷ V
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị; Duy trì hệ thống thoát nước đô thị	50%	48%
2	Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; duy trì đèn trang trí; duy trì bảng quang báo	48%	45%
3	Duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị; duy trì vệ sinh công viên, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dãy phân cách, vòng xoay.	47%	45%

Đối với công tác dịch vụ công ích đô thị có chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công > 60% chi phí trực tiếp thì chi phí quản lý chung được xác định bằng 5% chi phí xe, máy, thiết bị thi công.

c. Lợi nhuận định mức

Lợi nhuận định mức được tính với tỷ lệ 5% trên chi phí trực tiếp và chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí thực hiện dịch vụ công ích đô thị.

2. Chi phí giám sát, chi phí quản lý dịch vụ công ích đô thị: được xác định bằng phương pháp lập dự toán; dự toán được lập căn cứ vào khối lượng công việc, nội dung công việc, số lượng nhân lực, đặc điểm, điều kiện thực tế thực hiện, yêu cầu đối với từng loại dịch vụ công ích đô thị.

- Dự toán chi phí giám sát dịch vụ công ích đô thị là các chi phí cần thiết để tổ chức giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dịch vụ công ích đô thị.

- Dự toán chi phí quản lý dịch vụ công ích đô thị là các chi phí cần thiết để cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý dịch vụ công ích đô thị tổ chức thực hiện các công việc quản lý từ giai đoạn lập kế hoạch dịch vụ công ích đô thị đến khi kết thúc dịch vụ công ích đô thị.

- Dự toán chi phí giám sát và chi phí quản lý dịch vụ công ích đô thị được tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt cùng lúc với dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị.

3. Trường hợp phát sinh chi phí dịch vụ công ích đô thị đã được phê duyệt thì dự toán dịch vụ công ích đô thị lập bổ sung thực hiện quy trình như dự toán dịch vụ công ích đô thị đã được lập trước đó.

Điều 5. Phương pháp xác định các thành phần chi phí trong dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị

1. Chi phí vật liệu:

Giá của từng loại vật liệu là giá thị trường, đảm bảo tính cạnh tranh và được xác định trên cơ sở giá do địa phương công bố, báo giá của các nhà sản xuất hoặc giá đã được áp dụng cho các công việc tương tự có cùng tiêu chuẩn (giá vật liệu cấu thành trong đơn giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) tại thời điểm lập dự toán.

2. Chi phí nhân công:

Đơn giá nhân công theo cấp bậc của công nhân trực tiếp được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện.

3. Chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công

Giá ca xe, máy, thiết bị thi công được xác định trên cơ sở vận dụng theo phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

4. Chi phí quản lý chung áp dụng theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 4 của quy định này.

5. Lợi nhuận định mức áp dụng theo quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 4 của quy định này.

6. Thuế giá trị gia tăng áp dụng theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT-BXD, ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng

Điều 6. Lập, thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị

1. Dịch vụ công ích đô thị được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm lập dự toán dịch vụ công ích đô thị; dự toán chi phí giám sát, dự toán chi phí quản lý dịch vụ công ích đô

thị gửi Sở Xây dựng thẩm định; sau đó trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

2. Dịch vụ công ích đô thị được bố trí từ nguồn ngân sách huyện.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt dự toán dịch vụ công ích đô thị; dự toán chi phí giám sát, dự toán chi phí quản lý dịch vụ công ích đô thị.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện được thuê tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để thực hiện thẩm tra dự toán dự toán dịch vụ công ích đô thị; dự toán chi phí giám sát, dự toán chi phí quản lý dịch vụ công ích đô thị.

3. Thời gian lập, thẩm định dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị.

a. Thời gian lập dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị theo quy định tại Khoản 2, Điều 22 Nghị định 32/2019/NĐ-CP, ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

b. Thời gian thẩm định dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị tối đa 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Trình UBND tỉnh công bố định mức các công tác dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn chưa có trong hệ thống định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố và lấy ý kiến thỏa thuận với Bộ Xây dựng.

2. Thẩm định dự toán dịch vụ công ích đô thị; dự toán chi phí giám sát, dự toán chi phí quản lý dịch vụ công ích đô thị theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 của quy định này.

3. Chủ trì tổ chức kiểm tra các công tác dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn theo kế hoạch hoặc đột xuất khi cần thiết.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Cân đối, cấp phát kinh phí, xét duyệt và thông báo xét duyệt quyết toán kinh phí thực hiện dịch vụ công ích đô thị theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành ở địa phương kiểm tra việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Lập dự toán dịch vụ công ích đô thị; dự toán chi phí giám sát, dự toán chi phí quản lý dịch vụ công ích đô thị bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh gửi Sở Xây dựng thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán dịch vụ công ích đô thị; dự toán chi phí giám sát, dự toán chi phí quản lý dịch vụ công ích đô thị bố trí từ nguồn ngân sách huyện.

3. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức thẩm định dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị bố trí từ nguồn ngân sách huyện.

4. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị thực hiện các công việc theo hợp đồng đã ký và tiến hành tổ chức nghiệm thu, đánh giá chất lượng các dịch vụ công ích đô thị do tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn được giao quản lý.

5. Quản lý sử dụng nguồn kinh phí được giao đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

6. Kịp thời xác định, tổng hợp khối lượng dịch vụ công ích đô thị phát sinh đột xuất (do thiên tai, hoặc do chỉ đạo của cấp có thẩm quyền), lập dự toán trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện ngay, không để ảnh hưởng đến hoạt động đô thị.

7. Thực hiện quyết toán kinh phí và báo cáo tình hình thực hiện các hoạt động dịch vụ công ích được giao theo quy định hiện hành.

8. Thực hiện tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên, kịp thời về công tác vệ sinh môi trường đô thị để xây dựng đô thị văn minh. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường (xã, thị trấn) yêu cầu các tổ trưởng dân phố đưa nội dung chấp hành quy định về vệ sinh môi trường đô thị vào các cuộc họp thường xuyên của địa phương.

9. Thống nhất với đơn vị cung cấp dịch vụ công ích đô thị để quy định thời gian, địa điểm đổ rác, dụng cụ đựng rác thải sinh hoạt làm căn cứ để các cơ quan đơn vị trên địa bàn, các tổ và các hộ gia đình thực hiện phù hợp với thời gian thu gom rác của đơn vị cung cấp dịch vụ công ích đô thị, đảm bảo vệ sinh và mỹ quan đô thị.

10. Chỉ đạo phòng ban chuyên môn giám sát, đôn đốc các đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện các dịch vụ theo hợp đồng.

11. Tham gia các đoàn kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất theo đề nghị của Sở Xây dựng;

12. Rà soát các định mức công tác dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn chưa có trong hệ thống định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố gửi Sở Xây dựng xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị

1. Thực hiện đúng các điều khoản đã ký trong hợp đồng với Chủ đầu tư, đảm bảo quy trình kỹ thuật và chất lượng theo quy định.

2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông và chế độ của người lao động theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý đô thị, giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà nước trong quá trình cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

4. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư và các cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện cung ứng các dịch vụ công ích đô thị.

5. Phản ánh kịp thời với Chủ đầu tư và các cơ quan chức năng những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình cung ứng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn.

Điều 11. Xử lý chuyển tiếp và tổ chức thực hiện

1. Đối với các dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng thì xem xét điều chỉnh dự toán chi phí theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với các hợp đồng đã được ký kết trước thời điểm có hiệu lực của Quyết định này thì thực hiện theo nội dung đã được thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Các nội dung không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Thông tư số 14/2017/TT-BXD, ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để nghiên cứu giải quyết, nếu vượt thẩm quyền sẽ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Trung